TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 17-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dũng

2. Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Phương D, tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh. ĐKTT: Số 92/1 T, khu phố 4, phường T, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Lê Thị Tuyết N; bản thân có vợ tên Lê Thị C; có một con sinh năm 2017; tiền án: Không tiền sự: Ngày 15/8/2018, bị Công an xã T, huyện B ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền: 2.250.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã T

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tấn M, sinh năm 1967 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

ĐKTT: Ấp 7B, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Tấn M: Anh Nguyễn Trọng Hữu, sinh năm 1999 – Công an viên thường trực xã T

(Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2019) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Văn D, sinh năm 1962

ĐKTT: Số 92/1 T, khu phố 4, phường T, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Nguyễn Thị Việt N, sinh năm 1964

ĐKTT: Tổ 116 Thọ T, khu phố 4, phường T, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, Lê Phương D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 43E1-298.61 từ huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đi TP. HCM. Khi D chạy trên đường tỉnh 830C, đến địa phận xã T phát hiện bên phải có Trường Mẫu giáo Tân Bửu, địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện B do Ủy ban nhân dân xã T quản lý, không có người trông giữ, D nảy sinh ý định trộm tài sản có giá trị đem bán lấy tiền tiêu xài. D điều khiển xe biển số 43E1-298.61 chạy vào dựng trong sân trường rồi đi bộ vào khoảng 05m phát hiện 02 khung bông cửa sổ bằng sắt màu xanh gắn trên tường, không bắt ốc vích, D dùng tay phải giật mạnh lấy trộm 02 khung cửa sắt đem ra chỗ đậu xe, dùng hai tay và chân đạp hai khung cửa sắt cong lại, chất lên xe. Khi D chuẩn bị chở đi bán thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 02 khung bông cửa sổ bằng sắt màu xanh kích thước 01x02m (đã bị đạp cong), trọng lượng 26kg và xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu xanh biển số 43E1-298.61.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HDĐG ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, định giá: 02 khung bông cửa sổ bằng sắt màu xanh kích thước 01x02m, trọng lượng 26kg, trị giá 208.000đ.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKSBL ngày 01/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Lê Phương D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp

khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Phương D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Lê Phương D từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 14/01/2019.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bà Phạm Thị Trà My, Phó Chủ tịch UBND xã T, đại diện ủy quyền ông Lê Tấn M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 02 khung bông cửa sổ bằng sắt màu xanh kích thước 01x02m, trọng lượng 26kg, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức ra quyết định xử lý vật chứng giao trả 02 khung bông cửa sổ bằng sắt màu xanh kích thước 01x02m, trọng lượng 26kg cho bà Phạm Thị Trà M, Phó Chủ tịch UBND xã T, đại diện ủy quyền ông Lê Tấn M là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Jiulong, màu xanh, biển số 43E1-298.61 do Nguyễn Thị Việt N đứng tên chủ sở hữu, chị Nga bán lại cho ông Lê Văn D nhưng chưa làm thủ tục sang tên ông D cho D mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao trả lại cho ông Lê Văn D.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản định giá tài sản, Sơ đồ xác định địa điểm, Bản ảnh xác định địa điểm và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Phương D là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi. Do đó, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/01/2019, Lê Phương D điều khiển xe mô tô Wave, biển số 43E1-298.61 đến Trường Mẫu giáo T ở ấp 2, xã T, huyện B do Ủy ban nhân dân xã T quản lý. D lén lút lấy trộm 02 khung bông cửa sổ bằng sắt màu xanh kích thước 01x02m trị giá 208.000đ chất lên xe, chuẩn bị đem đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ tài sản của người khác là bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo lén lút lấy trộm tài sản do Ủy ban nhân dân xã T quản lý được thực hiện cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là có giá trị 208.000đồng nhưng ngày 15/8/2018, bị cáo Lê Phương D bị Công an xã T, huyện B ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và Sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa mà còn vi phạm nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà không biết từ bỏ lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", xét thấy hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bà Phạm Thị Trà My, Phó Chủ tịch UBND xã T, đại diện ủy quyền ông Lê Tấn M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề cập đến.

[6] Về vật chứng:

- 02 khung bông cửa sổ bằng sắt màu xanh kích thước 01x02m, trọng lượng 26kg, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức ra quyết định xử lý vật chứng giao trả 02 khung bông cửa sổ bằng sắt màu xanh kích thước 01x02m, trọng lượng 26kg cho bà Phạm Thị Trà M, Phó Chủ tịch UBND xã T, đại diện ủy quyền ông Lê Tấn M là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Jiulong, màu xanh, biển số 43E1-298.61 do Nguyễn Thị Việt N đứng tên chủ sở hữu, chị Nga bán lại cho ông Lê Văn D nhưng chưa làm thủ tục sang tên ông D cho D mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao trả lại cho ông Lê Văn D.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Phương D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Phương D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Phương D 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày 14-01-2019.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Phương D trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 17-5-2019 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Hoàn trả cho ông Lê Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Jiulong, màu xanh, biển số 43E1-298.61.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Phương D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Thanh Thúy